TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ H. CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 09-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H. CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần H. đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các H. thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Ông Hồ Lê Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Hoàng H., sinh ngày 16/4/1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng H2. và bà Phạm Thị B.; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình ra Quyết định đưa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đến ngày 02/6/2016 chấp hành xong (Quyết định số 63/QĐ-TA); Ngày 20/10/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 28/8/2018 chấp hành xong (Quyết định số 181/QĐ-TA); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2018 (Có mặt).

Người bị hại: Chị Biện Thị Minh Kh., sinh năm 1992; thường trú: Số A, ấp B, xã C, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Hoài Phương Th., sinh năm 1989; thường trú: Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 13/10/2018, Nguyễn Phạm Hoàng H. điều khiển xe mô tô hiệu Luvias, biển số 59M1-881.12 lưu thông trên đường KV. (hướng HB về AC). Khi đi đến trước số X4, đường Y4, phường Z4, quận Tân Phú thì H. phát hiện chị Biện Thị Minh Kh. đang ngồi trên xe mô tô dừng dưới lòng đường, trên tay đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus để sử dụng nên H. nảy sinh ý định cướp giật điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Do đã đi qua chỗ chị Kh. đứng nên H. điều khiển xe quay ngược lại (hướng về đường HB), rồi điều khiển xe mô tô qua đường (ngược chiều lưu thông với chị Kh.), ép sát phía bên trái chị Kh. và dùng tay trái giật chiếc điện thoại chị Kh. đang cầm rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường HB. Cùng lúc này anh Trần Thanh L. đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường KV. cùng chiều với H., thấy H. giật điện thoại của chị Kh. nên tri hô "Cướp, cướp…" và điều khiển xe đuổi theo. Khi đến trước nhà số X5, đường Y5, phường Z5, Quận 11 gặp người điều khiển xe qua đường nên H. phải thắng gấp và té ngã. H. định dựng xe lên bỏ chạy tiếp thì bị anh L. đụng vào sau đuôi xe làm cả hai xe ngã xuống đường. Sau đó, H. bị anh L., chị Kh. và quần chúng nhân dân bắt giữ giao công an phường Z4 xử lý.

Riêng chiếc điện thoại di động H. giật được của chị Kh., H. cầm bằng tay trái rồi bỏ trước bụng. Khi anh L. gần đuổi kịp thì thì H. nhét xuống dưới đùi bên trái, đến khi té ngã thì bị rơi mất và không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phạm Hoàng H. đã khai nhận hình vi phạm tội như nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 25/01/2019 của H. đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú thì chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus hiệu Apple có trị giá 8.650.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus hiệu Apple không thu hồi được, người bị hại là chị Biện Thị Minh Kh. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng (của chị Biện Thị Minh Kh.) hiện không thu hồi được.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Luvias (dán tem Mio màu trắng xanh), biển số 59M1–881.12, số máy: 1SK1-027889; số khung: RLCL18K10FY-027884 (thu giữ của H.). Qua xác minh chiếc xe trên do chị Nguyễn Hoài Phương Th. cho bạn là Trần Thanh D. mượn sử dụng (D. là cậu của bị cáo H.). H. lấy xe trên đi mua đồ ăn. Việc H. dùng chiếc xe trên làm phương tiện cướp giật tài sản thì chị Th. và anh D. đều không biết. Cơ quan điều tra – Công an quận Tân Phú đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Hoài Phương Th..

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSQTP ngày 27/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H. về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H. từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Người bị hại là chị Biện Thị Minh Kh. có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H. đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Bị cáo H. đã sử dụng xe gắn máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại Biện Thị Minh Kh. rồi nhanh chóng chạy tẩu thoát nhưng sau đó đã bị va chạm với người đi đường và bị quần chúng nhân dân cùng người bị hại bắt giữ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là thuộc thường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, H. đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H. phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã H., xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã H.. Bản thân bị cáo đã trên 18 tuổi, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã H..

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên về nhân thân bị cáo có 02 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, cần xem xét trong khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H..

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus hiệu Apple không thu hồi được, người bị hại là chị Biện Thị Minh Kh. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng.

Bị cáo H. đồng ý với yêu cầu bồi thường của người bị hại. Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H. bồi thường cho chị Biện Thị Minh Kh. số tiền 13.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Luvias (dán tem Mio màu trắng xanh), biển số 59M1–881.12, số máy: 1SK1-027889; số khung: RLCL18K10FY-027884 (thu giữ của H.). Qua xác minh chiếc xe trên do chị Nguyễn Hoài Phương Th. cho bạn là Trần Thanh D. mượn sử dụng (D. là cậu của bị cáo H.). H. lấy xe trên đi mua đồ ăn. Việc H. dùng chiếc xe trên làm phương tiện cướp giật tài sản thì chị Th. và anh D. đều không biết. Cơ quan điều tra – Công an quận Tân Phú đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Hoài Phương Th. nên H. đồng xét xử không xét.

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng xanh; 01 quần jean lửng màu xanh (thu giữ của Nguyễn Phạm Hoàng H.) là vật chứng không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 650.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H. phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H. 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H..

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng xanh; 01 quần jean lửng màu xanh (thu giữ của Nguyễn Phạm Hoàng H.).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 31/PNK ngày 11/12/2018 của Công an quận Tân Phú).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng H. bồi thường cho chị Biện Thị Minh Kh. số tiền 13.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H. quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. H. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (17)

Tô Thị Ngọc Phượng

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH PHẦN H. ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA